

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2023/HNGĐ - ST**

Ngày 14-8-2023

V/v *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kỳ Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Trí và bà Bùi Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Bạo – Kiểm sát viên.

Ngày 14/8/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 96/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXX-ST ngày 01 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1990.

ĐKHKT: Thôn Pi, xã H, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: anh Lê Hồng T, sinh năm 1988.

ĐKNKT: Tiểu khu B, thị trấn N, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện đang chấp hành án tại Phân trại số x Trại giam T, C10, Bộ Công an.

Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh T (Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 14/4/2023 và bản tự khai ngày 26/4/2023, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Lê Hồng T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 12/02/2015 tại UBND thị trấn N, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc

đến khoảng tháng 9 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xích mích, anh T vướng vào các tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật và hiện đang phải chấp hành án tại Trại giam T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, mặc dù chị đã khuyên can anh T nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2017 cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Hiện nay chị không có thai nghén gì. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Hồng T.

- *Về con chung*: Chị và anh T có 01 con chung là Lê Hồng Đ, sinh ngày 28/9/2015. Hiện nay con đang ở với chị. Nguyên vọng của chị khi ly hôn là được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại bản tự khai ngày 29/6/2023 bị đơn là anh Lê Hồng T trình bày:*

- *Về hôn nhân*: Vợ chồng kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, vợ chồng đăng ký kết hôn ngày 12/02/2015 tại UBND thị trấn N, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng đến mức không thể giải quyết được. Mặc dù vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không thể chung sống hòa thuận với nhau được. Anh và chị H đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2017 đến nay. Nay chị H khởi kiện ly hôn, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hơn nữa anh đang đang chấp hành án 07 năm 09 tháng tù tại Trại giam T nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị H.

- *Về con chung*: Anh và chị H có 01 con chung là Lê Hồng Đ, sinh ngày 28/9/2015. Hiện nay cháu Đ đang ở với chị H, khi ly hôn anh nhường quyền nuôi con cho chị H, về cấp dưỡng nuôi con: Hiện nay, anh đang chấp hành án tại Trại giam T nên không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

* *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa sơ thẩm:*

- *Về tố tụng*:

Về việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thu lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong việc xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách tố

tụng của các đương sự; việc thực hiện các thủ tục tố tụng như xác minh thu thập chứng cứ, ban hành và giao các văn bản tố tụng đều đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân theo đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; tại phiên tòa sơ thẩm vắng mặt bị đơn nhưng anh T đã có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy việc vắng mặt của anh T không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh T theo Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- **Về nội dung:** Chị H và anh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong thời gian sống chung, vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã và vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2017 đến nay. Tại bản tự khai, cả hai bên đương sự đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và đều đề nghị được ly hôn. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị H được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị H và anh T có một con chung là Lê Hồng Đ, sinh ngày 28/9/2015 hiện đang ở với chị H. Hai bên đương sự đều có nguyện vọng giao cháu Đ cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Đ cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chị Vũ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Anh Lê Hồng T có hộ khẩu thường trú tại Tiểu khu Đ, thị trấn N, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa nên việc chị Vũ Thị H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự

Quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Hồng T có đơn đề nghị được vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải và xét xử của Tòa án, vì vậy không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm vắng mặt anh Lê Hồng T, tuy nhiên anh T đã có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh T là đúng với quy định của pháp luật.

[2] *Về nội dung:*

- Về hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Lê Hồng T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa ngày 12/02/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 7 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 07/2017 cho đến nay không quan tâm gì đến nhau. Nay cả hai vợ chồng đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

- Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Lê Hồng Đ, sinh ngày 28/9/2015. Hiện nay con chung đang ở với chị H.

Nguyên vọng của chị H và anh T khi ly hôn là giao cháu Đ cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Xét yêu cầu về việc ly hôn và nuôi con chung của chị H và anh T thấy rằng:

Chị H và anh T kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, có thời gian tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa ngày 12/02/2015, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, do tính tình không hợp nên vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không được. Vợ chồng sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau từ năm 2017. Đến nay cả hai đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và đều đề nghị Tòa án được ly hôn.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Lê Hồng T. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp.

- Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là Lê Hồng Đ, sinh ngày 28/9/2015. Trong quá trình xây dựng hồ sơ và tại phiên tòa chị H có nguyên vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị không yêu cầu anh T

cấp dưỡng nuôi con.

Về phía anh T, anh nhường quyền nuôi dưỡng cháu Đ cho chị H, anh hiện đang chấp hành án phạt tù, không có khả năng cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của anh T và chị H thấy rằng: Hiện nay cháu Đ đang ở với chị H, hơn nữa anh T đang đi chấp hành án tại Trại giam T nên không có điều kiện để trực tiếp nuôi con, trong khi đó nguyện vọng của cháu Đ cũng muốn được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Vì vậy, cần giao cháu Đ cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và đảm bảo nguyện vọng của cả hai vợ chồng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con vì vậy không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét. Dành quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác về tài sản và nợ chung cho hai bên đương sự.

[4] Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQ14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Lê Hồng T.

2. *Về con chung*: Giao cháu Lê Hồng Đ, sinh ngày 28/9/2015 cho chị Vũ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Hồng T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở

Vì quyền lợi của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện về việc cấp dưỡng nuôi con chung và thay đổi việc nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản chung*: Dành quyền khởi kiện cho các bên đương sự bằng vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

4. *Về án phí*:

Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện

Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu số AA/2021/0007271 ngày 24/4/2023. Chấp nhận chị H đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị H, vắng mặt anh T. Chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND thị trấn N, TH;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Võ Kỳ Anh